

TRƯỜNG THPT LINH TRUNG

TỔ: SỬ- ĐỊA - GDCD

NHÓM: LỊCH SỬ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HK I - NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN LỊCH SỬ KHỐI 10

A. TỰ LUẬN

Câu 1: Khái niệm văn minh

	Văn hoá	Văn minh
Nhận diện	- Là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử	- Là những thành tựu cùng trạng thái tiên bộ cả vật chất và tinh thần của xã hội loài người, là sự phát triển cao của nền văn hóa. - Đối lập với văn minh là trạng thái “dã man”, nguyên thủy.
Đặc điểm	- Ra đời cùng với sự xuất hiện và phát triển của xã hội loài người. - Có tính dân tộc.	- Những thành tựu mà loài người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển cao. - Có tính quốc tế.
Mối quan hệ	Văn hoá ra đời trước, phát triển đến trình độ nào đó thì văn minh ra đời. Văn minh là quá trình tích lũy những sáng tạo văn hoá. Văn minh ra đời sẽ thúc đẩy văn hoá phát triển.	

Câu 2: Thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại

- Về chữ viết:

+ Sáng tạo ra chữ viết của mình từ thời nhà Thương, với nhiều loại hình khác nhau như Giáp cốt văn, Kim văn, Triện thư, Lệ thư, Khải thư, Hành thư,...

+ Có ảnh hưởng đến chữ viết của nhiều nước lân cận như Nhật Bản, Việt Nam...

- Về tư tưởng và tôn giáo:

+ Nho giáo:

- Giữ vai trò quan trọng
- Người đầu tiên khởi xướng là Khổng Tử.
- Là công cụ phục vụ cho nhà nước, là hệ tư tưởng của chế độ quân chủ ở Trung Hoa, ảnh hưởng tới nhiều nước khác.

+ Đạo giáo:

- Là một trong những tôn giáo lớn của Trung Hoa.
- Đạo giáo thờ “Đạo” và tôn Lão Tử (Thái Thượng Lão Quân) làm giáo chủ.

+ Phật giáo:

- Phát triển, nhiều ngôi chùa lớn được xây dựng.
- Các nhà sư Trung Hoa đã tìm đường sang Ấn Độ để tìm hiểu giáo lý của Phật giáo.

Ngược lại, nhiều nhà sư của Ấn Độ cũng đến Trung Hoa để truyền đạo.

- Về kiến trúc, điêu khắc: tiêu biểu là Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành,...
- Về toán học: các phương pháp tính diện tích, khối lượng; tính số Pi đến 7 chữ số thập phân,...
- Về kỹ thuật: có bốn phát minh quan trọng là kỹ thuật in, làm giấy, thuốc súng và la bàn
- Ngoài ra, người Trung Hoa còn có nhiều thành tựu trên các lĩnh vực khác như Y học, Thiên văn học, Lịch pháp,...

Câu 3: Những thành tựu cơ bản của văn minh thời Phục hưng

- Về văn học: có nhiều tác phẩm tiêu biểu như Thần khúc của A. Đan-tê, Đôn Ki-hô-tê của M. Xéc-van-téc,...
- Về triết học:
 - + Phê phán triết học duy tâm, lên án chế độ phong kiến, đề cao tri thức, lí trí của con người.
 - + Đại diện tiêu biểu là Mi-chen đơ Mông-ten-nhơ (Pháp), Ê-ra-xmơ (Hà Lan), La Ra-mê (Pháp)...
- Về khoa học: tiêu biểu là Cô-péc-ních, Bru-nô và Ga-li-lê.
- Về nghệ thuật: tiêu biểu là bức họa Nàng Mô-na Li-sa, Bữa ăn tối cuối cùng của Lê-ô-na đơ Vanh-xi; Tượng Đa-vít, Sự sáng tạo A-đam của Mi-ken-lăng-giơ,....

→ Ý nghĩa của các thành tựu văn minh thời Phục hưng:

- + Lên án, châm biếm Giáo hội Thiên Chúa giáo đương thời, đả kích tầng lớp quý tộc phong kiến.
- + Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân. Đòi cho con người được tự do hành động, đề cao tình cảm thực, ca ngợi tình yêu tự do.
- + Đề cao chủ nghĩa duy vật, khoa học, tiến bộ, coi trọng các ngành khoa học tự nhiên, các phương pháp thực nghiệm và gắn với cuộc sống hiện thực.

B. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là vai trò của du lịch trong việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

- A. Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển.
- B. Quảng bá lịch sử, văn hóa cộng đồng.
- C. Kết nối, nâng cao vị thế của ngành du lịch, lịch sử.

D. Góp phần ổn định an ninh chính trị của quốc gia.

Câu 2. Du lịch có vai trò như thế nào trong việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

- A. Nguồn lực hỗ trợ.**
- B. Can thiệp trực tiếp.
- C. Hoạch định đường lối.
- D. Tổ chức thực hiện.

Câu 3. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá KHÔNG PHẢI là hoạt động

A. tiến hành xây mới các di tích, hiện đại hoá di tích.

- B. đảm bảo sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, dân tộc.
- C. đem lại hiệu quả thiết thực phát triển kinh tế, xã hội
- D. hình thành ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội và thế hệ mai sau

Câu 4. Nhà nước tập quyền Ai Cập cổ đại thống nhất khoảng năm 3200 TCN, do ai đứng đầu?

A. Pha-ra-ông.

C. En-xi.

B. Thiên tử.

D. Thiên hoàng.

Câu 5. Hệ thống chữ viết cổ nhất của người Ai Cập được gọi là

A. chữ tượng thanh.

C. chữ tượng ý.

B. chữ tượng hình.

D. Chữ cái Rô-ma.

Câu 6. Vì sao Lịch pháp và Thiên văn học ở Ai Cập cổ đại ra đời sớm?

A. Do nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

B. Thúc đẩy sản xuất thương nghiệp.

C. Tiến hành nghi thức tôn giáo.

D. Cúng tế các vị thần linh

Câu 7. Những lĩnh vực nào có ảnh hưởng và ý nghĩa quan trọng trong văn hóa, xã hội, chính trị của cư dân Ai Cập cổ đại?

A. Dân cư, xã hội.

C. Chữ viết, văn học.

B. Tín ngưỡng, tôn giáo.

D. Ngôn ngữ, âm nhạc.

Câu 8. Việc xây dựng thư viện A-lếch-xan-đrì-a (Alexandria) ở Ai Cập thời cổ đại cho thấy người Ai Cập cổ thời cổ đại cho thấy người Ai Cập cổ

A. rất chuộng nghệ thuật.

B. thích chơi sách.

C. rất trân trọng và giữ gìn tri thức.

D. rất muốn làm những điều khác lạ.

Câu 9. Người Ai Cập viết chữ trên nguyên liệu gì?

A. Lụa

C. Đất sét.

B. Thê tre, trúc.

D. Giấy pa – pi – rút

Câu 10. Đặc trưng nổi bật nhất của xã hội Ấn Độ thời cổ-trung đại là sự tồn tại

A. gia đình mẫu hệ.

C. chế độ đẳng cấp.

B. giàu-nghèo.

D. chế độ tư hữu.

Câu 11. Tôn giáo nào ra đời ở Ấn Độ vào thế kỉ I TCN và trở thành một trong những tôn giáo lớn nhất thế giới?

A. Nho giáo.

C. Hin-đu giáo.

B. Bà La Môn giáo.

D. Phật giáo.

Câu 12. Một trong những thành tựu mà người Ấn Độ đạt được vào thời cổ-trung đại là

A. biết dùng phẫu thuật để chữa xương sọ.

B. rất giỏi về kĩ thuật ướp xác người.

C. đã sử dụng hệ số đếm thập phân.

D. chuẩn đoán và chữa bệnh bằng thuốc.

Câu 13. Phát minh chữ số tự nhiên và số 0 là thành tựu của quốc gia nào sau đây?

A. Ai Cập.

C. Trung Quốc.

B. Ấn Độ.

D. Hy Lạp – La Mã

Câu 14. Loại hình kiến trúc tiêu biểu cho kiến trúc Hin-đu (Hindu) giáo ở Ấn Độ là

A. chùa hang.

B. stu-pa (stupa).

C. đền kiêu tháp núi.

D. mái vòm, hình chóp nhọn

Câu 15. Cái gì không có ở thì không thể có ở Ấn Độ

A. Ra-ma-y-a-na (Ramayana).

B. Ma-ha-ba-hra-ta (Mahabahrata).

C. Raam-cha-rit-maa-nas (Raamcharitmaanas).

D. Sha-kun-ta-la (Shakuntala).

Câu 16. Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung đại là loại hình nào?

A. Truyền thuyết, truyện ngắn.

B. Thơ Đường, tiểu thuyết.

C. Thơ ca, truyện ngụ ngôn.

D. Văn học viết, thần thoại.

Câu 17. Học thuyết tư tưởng và tôn giáo nào sau đây đã hình thành ở Trung Hoa thời cổ-trung đại?

A. Nho giáo.

B. Hòa Hảo.

C. Tin lành.

D. Thiên Chúa giáo.

Câu 18. Về thiên văn học, người Trung Hoa thời cổ-trung đại không đạt được thành tựu nào sau đây?

A. Ghi chép về nguyệt thực.

B. Đã sớm đặt ra lịch.

C. Ghi chép về nhật thực.

D. Nhận ra Trái Đất hình cầu.

Câu 19. Tác giả và tác phẩm đặt nền móng cho sử học Trung Quốc là

A. Tư Mã Thiên và Sử ký.

B. Tư Mã Thiên và Hồi kí.

C. Lưu Trị Cơ và Sử thông.

D. Tư Mã Quang và Tư trị thông giám.

Câu 20 . Nói đến nền văn minh cổ đại phương Tây là nói đến nền văn minh của

A. Trung Quốc.

B. Hy Lạp- La Mã.

C. Ấn Độ.

D. Ai Cập.

Câu 21. Đây là những thể loại tạo nguồn cảm hứng và phong phú cho nền văn học cổ đại Hy Lạp –La Mã?

A. Thần thoại, thơ, văn xuôi, kịch.

B. Kí sự, thần thoại, truyện cười.

C. Văn học dân gian, truyện ngắn.

D. Tiểu thuyết, thơ ca, kịch.

Câu 22. Đền Pác –tê-nông, đền thờ thần Dớt, đấu trường Cô-li-dê... là những thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực

A. kiến trúc.

B. điêu khắc.

C. hội họa.

D. xây dựng.

Câu 23. Năm 776 TCN, tại đền thờ thần Dớt ở Ô-lim-pi-a (Hy Lạp) đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

A. Chính quyền La Mã chính thức công nhận Cơ Đốc giáo.

B. Các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo bùng nổ.

C. Đại hội thể thao Pa-na-thê-nai-a tại A-ten.

D. Đại hội Ô-lim-píc đầu tiên được tổ chức.

Câu 24. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng điểm về tôn giáo của người Hy Lạp-La Mã cổ đại?

A. Tín ngưỡng thờ đa thần.

B. Thường xuyên hiến tế.

C. Chỉ thờ độc tôn một vị thần.

D. Cầu nguyện và tổ chức lễ hội.

Câu 25. Cách tính lịch 1 năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$ ngày là thành quả của cư dân

A. Hy Lạp.

B. La Mã.

C. Ai Cập.

D. Trung Quốc.

Câu 26. Tôn giáo cổ xưa và được coi là chính thống giáo của người Hy Lạp - La Mã cổ đại là

A. Phật giáo.

B. Nho giáo.

C. Ki tô giáo

D. Hin-đu giáo.

Câu 27. Quốc gia khởi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra vào giữa thế kỉ XVIII là

A. Anh.

B. Mỹ.

C. Đức.

D. Pháp.

Câu 28. Ở thế kỉ XVIII, những tiến bộ về kĩ thuật ở Anh chủ yếu diễn ra trong các ngành nào?

A. Dệt, luyện kim và phát minh máy móc.

B. Ngành luyện kim, khai thác mỏ và dệt.

C. Dệt, luyện kim và giao thông vận tải.

D. Khai thác mỏ, dệt và giao thông vận tải.

Câu 29. Những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở thế kỉ XVIII - XIX là máy kéo sợi, máy dệt, máy hơi nước và

A. đầu máy xe lửa.

B. máy bay, ô tô.

C. điện thoại.

D. tàu thủy, máy bay.

Câu 30. Giêm Oát là người đã phát minh ra

A. con thoi bay.

B. máy dệt.

C. máy hơi nước.

D. đầu máy xe lửa.